

Bản án số: 35/2023/DS-PT

Ngày: 09-01-2023

Về việc tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Võ Thị Kim Thương

2. Bà Huỳnh Thị Như Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 524/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp thừa kế”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 569/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6030/2022/QĐPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20125/2022/QĐH ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đào Thị Xuân H, sinh năm: 1977; (Có mặt)

Địa chỉ: Số T đường số C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Việt C1, sinh năm 1977 (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê D – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Việt Quốc tế (Văng mặt ngày tuyên án).

Cùng địa chỉ: GG-01.09 Garden Gate, số T2 Hoàng Minh Giám, phường C2, quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Đào Thị Thùy T1, sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: Số K đường K1, phường H, Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu M – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hữu Mẫn (Có mặt)

Địa chỉ: 22/22 TA03, phường A, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951
Địa chỉ: Số T đường số C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971
Địa chỉ: Số T đường số C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà H3: Ông Dương Viết C1, sinh năm 1977 (Có mặt)
Địa chỉ: GG-01.09 Garden Gate, số T2 Hoàng Minh Giám, phường C2, quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số K2, tổ C3, phường T3, Quận H4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Đào Thanh H5, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Số T đường số C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Đào Thanh H6, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số T đường số C, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H5, ông H6: Ông Dương Viết C1, sinh năm 1977 (Có mặt)
Địa chỉ: GG-01.09 Garden Gate, số T2 Hoàng Minh Giám, phường C2, quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Trần Thị X, sinh năm 1956
Địa chỉ: Số K đường K1, phường H, Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông Trương Thanh T4, sinh năm 1984; (Có mặt)
Địa chỉ: Số C4 Khu phố 3, phường A1, Quận H7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà X: Ông Nguyễn Hữu M– Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hữu Mẫn – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: 22/22 TA03, phường A, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 02 năm 2020, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H trình bày:

Trước năm 1987, mẹ bà H là bà Nguyễn Thị N chung sống như vợ chồng với cha bà là ông Đào Văn B không đăng ký kết hôn. Hai người có 05 (năm) người con chung gồm: Bà H, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn S, ông Đào Thanh H5 và ông Đào Thanh H6. Năm 2003, ông B kết hôn với bà Trần Thị X có đăng ký kết hôn và có được 01 (một) con chung là bà Đào Thị Thùy T1. Lúc còn sống ông B có tạo lập được 01 (một) tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do UBND Quận 12 cấp giấy chứng nhận số HO1691/19 ngày 30/12/2008 đăng ký biến động tên ông Đào Văn B nhận chuyển nhượng ngày 24/02/2009. Năm 2015, ông B chết không để lại di chúc, nên di sản thừa kế là quyền sử dụng đất trên đến nay chưa được chia. Tuy nhiên, bị đơn bà Đào Thị Thùy T1 ngang nhiên quản lý sử dụng, không chịu chia di sản thừa kế này cho các đồng thừa kế.

Vì vậy, nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế trên theo pháp luật cho 08 đồng thừa kế của ông B gồm bà Nguyễn Thị N, bà Đào Thị Xuân H, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn S, ông Đào Thanh H5, ông Đào Thanh H6, bà Trần Thị X và bà Đào Thị Thùy T1. Do cha mẹ của ông B là ông Đào Văn Đ và bà Trần Thị H8 đã chết trước ông B. Di sản có giá trị tạm tính 1.000.000.000đ (một tỷ) đồng cho mỗi đồng thừa kế nêu trên được hưởng mỗi người là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Bà H không yêu cầu chia thừa kế căn nhà số 348, đường TTH07, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12.

Bị đơn bà Đào Thị Thùy T1 trình bày: Cha mẹ bà là ông Đào Văn B và bà Trần Thị X chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Hai ông bà chỉ có mình bà Trang là con chung. Ông B chết năm 2015, có để lại di chúc công chứng lập năm 2011 với bà X thống nhất để lại toàn bộ tài sản cho bà X nếu ông B chết trước, còn nếu hai vợ chồng cùng chết thì toàn bộ tài sản sẽ chỉ do một mình bà Trang được hưởng gồm: Căn nhà số 348 TTH07, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 và thửa đất số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005) tọa lạc tại phường Tân Thới Hiệp, Quận 12. Hơn nữa, bà N, bà H và các anh chị em của bà cũng đã nhận tiền và cam kết không tranh chấp bất kỳ tài sản nào về sau nữa của ông B tại các giấy cho tiền ngày 25/02/1998, ngày 01/3/2010. Như vậy, bà Trang không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cũng như yêu cầu chia thừa kế của các anh chị em bà H, của bà N; bà Trang yêu cầu Tòa án công nhận và chia theo di chúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà: Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H2 và ông Nguyễn Văn S (cả 3 đều do bà H đại diện theo ủy quyền), ông Đào Thanh H5 và ông Đào Thanh H6, tất cả đều trình bày ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H có đơn đề nghị Tòa án chia kỹ phần thừa kế của bà Trần Thị H8 - mẹ ruột ông Đào Văn B cho anh chị em của bà và mẹ bà do bà H8 chết sau ông B và nộp bổ sung cho Tòa án danh sách những người con của bà H8.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị X có ông Trương Thanh T4 đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà X thống nhất ý kiến với bị đơn bà Đào Thị Thùy T1 là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; Bà có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với di chúc ông B ngày 23/02/2011. Tại phiên tòa, ông Tùng bổ sung yêu cầu Tòa án xác định 02 tài sản nêu trong di chúc thuộc toàn quyền quản lý, sử dụng của bà X.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 569/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do UBND Quận 12 cấp giấy chứng nhận số HO1691/19 ngày 30/12/2008 đăng ký biến động tên ông Đào Văn B nhận chuyển nhượng ngày 24/02/2009. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các ông bà: Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn S, Đào Thanh H6, Đào Thanh H5 đối với di sản thừa kế này.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị X.

Xác định di chúc lập ngày 23/02/2011 có hai người làm chứng và do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Tạc công chứng số 001453, quyển số 01 là hợp pháp.

Bà X được quyền khai nhận di sản thừa kế và liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 02 tài sản theo di chúc là: Quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do UBND Quận 12 cấp giấy chứng nhận số HO1691/19 ngày 30/12/2008 đăng ký biến động tên ông Đào Văn B nhận chuyển nhượng ngày 24/02/2009 và 01 (một) căn nhà và đất tại địa chỉ: Số 348 đường TTH07, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 được UBND Quận 12 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01832/19 ngày 22/6/2009, thửa 240, tờ bản đồ số 02 (TL 2005), đăng ký thay đổi diện tích đất ở 450,6m², diện tích xây dựng 234,58m², kết cấu nhà trệt, đứng tên trên giấy chứng nhận ông Đào Văn B và bà Trần Thị X.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2022, nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Viết C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Viết C1 và luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp

phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng là đưa thiếu người thừa kế vào tham gia tố tụng.

Bị đơn bà Đào Thị Thùy T1 và luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị X có người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Thanh T4 và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà X đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Viết C1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng: Nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H yêu cầu chia quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp giấy chứng nhận số HO1691/19 ngày 30/12/2008 đăng ký biến động sang tên ông Đào Văn B nhận chuyển nhượng ngày 24/02/2009 là di sản của ông B chết năm 2015 không để lại di chúc. Phía bị đơn cung cấp chứng cứ trước khi chết ông B có để lại di chúc vào ngày 23/02/2011. Theo nội dung di chúc thì di sản ông B chết được để lại cho bà Trần Thị X và bà Đào Thị Thùy T1.

Như vậy có cơ sở xác định: Trước khi chết ông B có để lại di chúc đề định đoạt tài sản của mình.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn cung cấp danh sách những người con của bà Trần Thị H8.

Theo giấy chứng tử số 46/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 cấp ngày 03/6/2015 xác nhận ông Đào Văn B chết ngày 30/5/2015.

Theo giấy chứng tử số 108/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 cấp ngày 30/11/2015 xác nhận bà Trần Thị H8 chết ngày 09/11/2015.

Như vậy, ông B chết trước bà H8 nên bà H8 được chia phần thừa kế của ông B mà không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo Điều 644 Bộ luật dân sự 2015. Mặc dù hiện nay bà H8 đã chết (chồng bà H8 là ông Đào Văn Đ chết ngày 16/02/2008) nhưng Tòa án sơ thẩm không đưa những người con của bà H8 vào tham gia tố tụng để xem xét chia thừa kế là đưa thiếu người tham gia tố tụng. Do cấp sơ thẩm thiếu sót không đưa đầy đủ những người vào tham gia tố

tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm như nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 (BL 126) và đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/02/2020 (BL 420) của nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông Đào Văn B chết để lại là quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp giấy chứng nhận số HO1691/19 ngày 30/12/2008 đăng ký biến động tên ông Đào Văn B nhận chuyển nhượng ngày 24/02/2009.

Căn cứ vào di chúc ngày 23/02/2011 được ông Đào Văn B và bà Trần Thị X lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Tạc thì căn nhà số 348 đường TTH07, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và thửa đất số 225, tờ bản đồ số 02 (theo tài liệu năm 2005) tọa lạc tại phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Đào Văn B và bà Trần Thị X có nội dung:

“...Nay chúng tôi lập di chúc để định đoạt tài sản của chúng tôi nêu trên như sau:

1. Trong trường hợp một trong hai chúng tôi qua đời trước thì người còn lại sẽ được thừa hưởng phần di sản của người chết trước trong các tài sản nêu trên. Người còn lại sẽ khai nhận thừa kế của người chết trước.

2. Trong trường hợp cả hai chúng tôi qua đời: Bà Đào Thị Thùy T1, sinh năm 1984.... Sẽ được hưởng di sản thừa kế do chúng tôi để lại ...

Ngoài bà Đào Thị Thùy T1 chúng tôi không để lại di sản thừa kế nêu trên cho bất cứ ai khác... ”.

Căn cứ vào Giấy chứng tử số 46/2015, quyền số 01/2015 thì ông Đào Văn B chết ngày 03/6/2015.

Ông B chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị N không đăng ký kết hôn và có 05 (năm) người con chung gồm: Bà H, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn S, ông Đào Thanh H5 và ông Đào Thanh H6. Năm 2003, ông B kết hôn với bà Trần Thị X có đăng ký kết hôn và có được 01 (một) con chung là bà Đào Thị Thùy T1.

Bà Trần Thị H8 là mẹ ông Đào Văn B, như vậy bà H8 là hàng thừa kế thứ nhất của ông B. Theo quy định tại Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015, thì bà H8 là người được hưởng 2/3 suất thừa kế không phụ thuộc vào di chúc.

Theo giấy chứng tử số 108/2015 quyền số 01/2015 thì bà Trần Thị H8 chết ngày 30/11/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến việc bà H8 là mẹ ông B có đơn từ chối nhận di sản hay không? Nếu không có thì phải xem xét đến việc bà H8 được thừa kế phần di sản của ông B chết để lại không phụ thuộc vào nội dung của di chúc và phần thừa kế này sẽ được chia đều cho các con cháu của bà H8 nhằm để giải quyết triệt để vụ án.

Đối với yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 01/3/2010 (BL 216) ông Đào Văn B và bà Trần Thị X lập giấy cho tiền cho bà Nguyễn Thị N 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng và các người con gồm bà Đào Thị Xuân H, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn S, ông Đào Thanh H5, ông Đào Thanh H6 mỗi người 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và cam kết không khiếu nại, thưa kiện, tranh chấp gì nữa đối với tài sản của ông B, bà X.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc bà H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 199,3m² tại thửa số 225, tờ bản đồ 02 (TL 2005), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho mẹ và các anh chị em của bà là có căn cứ.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm số 569/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12 là có cơ sở.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H, Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 569/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12 như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đào Thị Xuân H;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 569/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đào Thị Xuân H không phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Đào Thị Xuân H 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0004616 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Quận 12;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thảo